|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: *….…* /2023/TT-BLĐTBXH | | *Hà Nội, ngày ….… tháng …… năm 2023* |
| **DỰ THẢO**  **Lần 4** |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng**

**ngành Lao động - Thương binh và Xã hội**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 4 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 71, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Ngành).

2. Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Bộ), Ngành; các cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ, Ngành.

**Điều 2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt từ 100% kế hoạch trở lên) dựa trên kết quả của cấp có thẩm quyền về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản khác có liên quan.

2. Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội.

4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp và có nhiều đóng góp xây dựng tập thể vững mạnh.

**Điều 3. Tiêu chuẩn và đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” để tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” là các tập thể tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua của các cụm, khối thi đua do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng) phát động, bao gồm:

a) Các đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ (tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị khác thuộc Bộ được thành lập theo quy định của pháp luật (tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 4. Tiêu chuẩn và đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là các tập thể sau:

a) Các tập thể quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 3 của Thông tư này;

b) Các tập thể trực thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, các Ban Quản lý lao động thuộc Cục Quản lý lao động ngoài nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Bộ, các Cục (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Tập thể cấp phòng và tương đương thuộc các đơn vị quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

**Điều 5. Tiêu chuẩn và đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 4 và tập thể trực thuộc các đơn vị (nếu có) quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

**Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Bộ**

1. Bằng khen của Bộ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng theo các tiêu chuẩn ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự phát triển lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, có ý nghĩa chính trị - xã hội, được cơ quan chủ quản cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoặc có nhiều đóng góp trong ứng dụng khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo, được cơ quan chủ quản cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc là thành viên Tổ Biên tập, Ban Soạn thảo 02 văn bản quy phạm pháp luật, đề án trình Thủ tướng Chính phủ đã được ban hành, đảm bảo tiến độ, chất lượng hoặc có 02 bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

e) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được xét tặng nhân dịp đơn vị kỷ niệm ngày thành lập năm tròn;

g) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ đã đến tuổi nghỉ hưu và trong 05 năm trước thời điểm nghỉ hưu luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và chưa được nhận Bằng khen của Bộ trong thời gian đó. Việc đề nghị xét tặng Bằng khen được thực hiện khi cá nhân có thông báo nghỉ hưu của cơ quan có thẩm quyền;

h) Các trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Bằng khen của Bộ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng theo các tiêu chuẩn ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội hoặc có nhiều đóng góp trong ứng dụng khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo, được cơ quan chủ quản cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, đạt chất lượng cao) hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc". Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

đ) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị từ 10 năm trở lên được xét tặng nhân dịp đơn vị kỷ niệm ngày thành lập năm tròn;

e) Các trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định.

3. Bằng khen của Bộ để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp cho lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc đơn vị thụ hưởng công nhận.

4. Trong một năm mỗi cá nhân, tập thể chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các cá nhân, tập thể trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

5. Không tặng Bằng khen của Bộ cho cá nhân, tập thể khi tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại, phục vụ sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội hoặc các hình thức tương tự khác.

**Điều 7. Tên Kỷ niệm chương, tiêu chuẩn và đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương của Bộ**

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) để tặng cho cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Ngành. Kỷ niệm chương chỉ có một hạng và mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân đang công tác trong Ngành: Có thời gian công tác từ đủ 15 năm trở lên. Cá nhân có thời gian công tác ở Bộ, ban, ngành, tỉnh khác nhưng sau đó chuyển sang Ngành làm việc thì thời gian đó được cộng gộp để tính là thời gian công tác trong Ngành;

a) Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ, Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có thời gian công tác liên tục trong Ngành từ đủ 05 năm trở lên nếu được điều động sang công tác tại Bộ, ban, ngành, tỉnh khác hoặc có thông báo nghỉ hưu cũng được xét tặng;

b) Lãnh đạo cấp phòng các đơn vị thuộc Bộ và tương đương, Lãnh đạo cấp phòng các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và tương đương, Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có thời gian công tác liên tục trong Ngành từ đủ 10 năm trở lên nếu được điều động sang công tác tại Bộ, ban, ngành, tỉnh khác hoặc có thông báo nghỉ hưu cũng được xét tặng;

c) Việc xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đến tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện khi có thông báo nghỉ hưu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với cá nhân đang công tác ngoài Ngành: Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên (hoặc ít nhất một nhiệm kỳ công tác đối với cá nhân là người nước ngoài) phối hợp chặt chẽ với Ngành thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hoặc có thành tích xuất sắc, đột xuất trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

3. Không xét tặng đối với các trường hợp nghỉ hưu từ tháng 8 năm 1995 trở về trước, trừ trường hợp sau khi nghỉ hưu vẫn tiếp tục tham gia công tác, hoạt động liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (thời gian công tác trước khi nghỉ hưu được cộng dồn với thời gian công tác hiện tại để xét tặng).

4. Cá nhân có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi hết thời gian bị kỷ luật. Thời gian thi hành kỷ luật không được tính là thời gian công tác khi xét tặng Kỷ niệm chương.

**Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen**

1. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ tặng Giấy khen cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ tặng Giấy khen cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với các thành viên trong tập thể.

3. Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ tặng Giấy khen cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được Bộ giao và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc đơn vị thụ hưởng công nhận.

**Điều 9.** **Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng gồm 01 bộ (bản chính) và các văn bản điện tử của hồ sơ khen thưởng, trừ các văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

**Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc để đề nghị Bộ trưởng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong kê khai báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Các cơ quan, đơn vị truyền thông của Bộ có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Bộ, Ngành về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việt tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng Chính phủ; Hội đồng TĐ-KT Trung ương;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Website Chính phủ, Công báo;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp; - Các Thứ trưởng Bộ LĐTBXH; - Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Lưu: VT, VP(10b) | **BỘ TRƯỞNG**    **Đào Ngọc Dung** |

**PHỤ LỤC I :**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ**

**SỰ NGHIỆP PHỤC VỤ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Stt** | **Tên đơn vị** |
|  | Vụ Bảo hiểm xã hội |
|  | Vụ Bình đẳng giới |
|  | Vụ Pháp chế |
|  | Vụ Hợp tác quốc tế |
|  | Vụ Tổ chức cán bộ |
|  | Vụ Kế hoạch - Tài chính |
|  | Văn phòng Bộ |
|  | Thanh tra Bộ |
|  | Cục Quan hệ lao động và Tiền lương |
|  | Cục Việc làm |
|  | Cục Quản lý lao động ngoài nước |
|  | Cục An toàn lao động |
|  | Cục Người có công |
|  | Cục Bảo trợ xã hội |
|  | Cục Trẻ em |
|  | Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội |
|  | Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp |
|  | Viện Khoa học Lao động và Xã hội |
|  | Trung tâm Công nghệ Thông tin |
|  | Báo Dân trí |
|  | Tạp chí Lao động và Xã hội |

**PHỤ LỤC II:**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC**

**THUỘC BỘ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Stt** | **Tên đơn vị** |
|  | Trường Đại học Lao động - Xã hội |
|  | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định |
|  | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh |
|  | Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long |
|  | Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II |
|  | Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ |
|  | Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất |
|  | Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Hà Nội |
|  | Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Đà Nẵng |
|  | Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn |
|  | Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh |
|  | Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ |
|  | Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thuỵ An |
|  | Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì |
|  | Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật |
|  | Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh |
|  | Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam |
|  | Trung tâm Lao động ngoài nước |
|  | Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực I |
|  | Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II |
|  | Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực III |
|  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ |
|  | Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị giáo dục nghề nghiệp |
|  | Văn phòng Đảng - Đoàn thể |
|  | Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo |
|  | Văn phòng Làng trẻ em SOS Việt Nam |

**PHỤ LỤC III:**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**THUỘC VĂN PHÒNG BỘ, CÁC CỤC VÀ TỔNG CỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Stt** | **Tên đơn vị** |
|  | Nhà khách Người có công tại Hà Nội |
|  | Nhà khách Người có công tại Thành phố Hồ Chí Minh |
|  | Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động |
|  | Trung tâm Quốc gia về dịch vụ việc làm |
|  | Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động |
|  | Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên |
|  | Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng |
|  | Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang |
|  | Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành |
|  | Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất |
|  | Trung tâm Điều dưỡng người có công Sầm Sơn |
|  | Trung tâm Điều dưỡng người có công Miền Trung |
|  | Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ truyền thông |
|  | Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp |